

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN C**  
**TỈNH THANH HÓA**  
*Số:88/2019/QĐST-HNGĐ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*C, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN**  
**THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST-.HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn P, xã Cẩm G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đoàn Văn Th – Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn P, xã G, huyện C, Tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 17 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn Th.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Đoàn Văn Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.
  - *Về con chung:* chị L và anh Th thống nhất vợ chồng có 2 con chung là Đoàn Vĩnh H – Sinh ngày: 28/4/2010; Đoàn Vĩnh Ph – Sinh ngày: 01/6/2015.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị L và anh Th như sau: Giao cháu Vĩnh H chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Vĩnh Ph cho anh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị L và anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của các con, chị L, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ việc khác.

- *Về tài sản, công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị L, anh Th mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Chị L nhận nộp cả phần án phí cho anh Th, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006072, ngày 21/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị L 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP xã G;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Vũ Thị Dung**